TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chương và ông Nguyễn Viết Khoản

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 26/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 71/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 22/7/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày:

Chị và anh Lý Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên tụ tập đi chơi uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên đã tham gia khuyên bảo góp ý nhưng anh T không thay đổi tính nết, từ đầu năm 2023 đến nay anh chị đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh T nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Về con chung, trong thời gian chung sống chị và anh T có một con chung là cháu Lý Uyển N sinh ngày 15/3/2018 hiện đang sống cùng chị. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu,

không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với tài sản chung và công nợ chung chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lý Văn T được tống đạt các văn bản tố tụng nhưng từ chối ký nhận, Toà án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn được thông báo anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, không có mặt tại phiên họp hoà giải và phiên toà.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Vụ án này Toà án không hoà giải được do các đương sự đều giữ nguyên ý kiến của mình. Tại phiên toà hôm nay chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và đề nghị nuôi con chung, anh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Lý Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Lý Văn T. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Lý Thị H và anh Lý Văn T có đăng ký kết hôn ngày 11/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cho rằng cuộc sống chung của anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, anh T thường tụ tập uống rượu nên vợ chồng thường cãi vã nhau và đã sống ly thần từ đầu năm 2023 đến nay, chị đã cung cấp được xác nhận của địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng và sống ly thân là đúng sự thật. Bản thân anh T đã được tống đạt hợp lệ thông báo của Toà án nhưng anh không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H và không có mặt tại phiên họp hoà giải. Như vậy có thể nhận thấy mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, anh chị đã không còn thương yêu và quan tâm chăm sóc lẫn nhau, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Lý Uyển N sinh ngày 15/3/2018 hiện đang ở cùng chị H. Tại phiên toà hôm nay chị H giữ nguyên ý kiến muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy chị H là lao động tự do, chị đã cung cấp được chứng cứ về công việc và thu nhập của mình nên chị có đủ khả năng và điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Từ khi anh chị ly thân đến nay cháu N ở cùng chị H, do đó căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Đến nay các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Lý Thị H ly hôn anh Lý Văn T.

Quan hệ hôn nhân của chị H và anh T chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Xử giao cháu Lý Uyển N sinh ngày 15/3/2018 cho chị Lý Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0000984 ngày 01/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Thái Niên;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hoàng Thị Giang Thanh